

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thỏa.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm, hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang và tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Tuyên Quang, điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986, tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; HKTT: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 00208***56, cấp ngày 05/9/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2016, bị Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Tản A K, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2025, Nguyễn Văn D (SN 1986, trú Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang) nảy sinh nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. D đi bộ sang thôn B, xã Q, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) và thỏa thuận mua 700.000 đồng heroin. Người đàn ông bảo D chờ một lúc. Sau khoảng 20 phút, người này đến giao cho D 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có 01 gói giấy trắng chứa chất bột màu trắng; D trả đủ tiền và cất ma túy vào túi quần, rồi về nhà. Khi về đến nhà, D chia số ma túy thành 05 gói nhỏ, bọc lại bằng nilon đỏ và cất giữ trên người. Do là người nghiện, D đã sử dụng hết 03 gói bằng hình thức chích, còn lại 02 gói tiếp tục mang theo.

Đến khoảng 16 giờ ngày 05/6/2025, Tần A K (SN 1969, trú thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang) có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện cho D để hỏi D có ở nhà không. D báo đang đi làm và hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày. Do không có tiền mặt, K mang 10 quả dưa chuột (7,5 kg) và 02 con gà mái lông màu đen có tổng trọng lượng 2,4 kg, điều khiển xe mô tô BKS 19Z5-6544 đến đứng đợi trước cổng nhà Nguyễn Văn D.

Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2025, Nguyễn Văn D về đến nhà thì gặp Tần A K đang đứng đợi trước cổng. K theo D vào nhà; D để xe dưới gầm nhà sàn, K đặt túi dưa chuột lên cầu thang và treo 02 con gà mái lên máy cày dưới gầm sàn. Tại khu vực nhà vệ sinh, K đề nghị đổi 10 quả dưa chuột và 02 con gà lấy ma túy. D đồng ý, bảo K chờ rồi sang nhà tắm cạnh đó lấy từ túi quần bên phải ra 02 gói ma túy gói trong nilon màu đỏ; D mở một gói ra và trích một phần ma túy cho vào xilanh để sử dụng rồi D để xilanh và mảnh nilon tại nhà tắm, sau đó mang 02 gói ma túy sang nhà vệ sinh giao cho K.

Sau khi đưa ma túy cho K, D sang quay lại nhà tắm để tắm, còn K khi nhận được ma túy, K đóng cửa nhà vệ sinh, dùng xilanh mang theo để sử dụng một phần ma túy; số còn lại K gói 02 gói ma túy vào tờ tiền 2.000 đồng và cất vào túi quần bên phải. Sau đó K lên nhà ăn cơm cùng D, sau khi ăn cơm xong thì K điều khiển xe mô tô đi về. Còn Nguyễn Văn D đi xuống cầu thang mang 02 con gà nhốt vào lồng sắt phía sau nhà, sau đó xuống nhà tắm sử dụng phần ma túy đã chuẩn bị để trong xilanh trước đó.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi K về đến thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang thì bị Công an xã N kiểm tra. K tự nguyện giao nộp tờ tiền 2.000 đồng bên trong có 02 gói ma túy gói giấy trắng, khai nhận là heroin vừa mua của Nguyễn Văn D bằng hình thức đổi 02 con gà mái và 10 quả dưa chuột để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tần A K và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Căn cứ lời khai nhận của Tần A K cùng các tang vật đã thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã triệu tập Nguyễn Văn D đến làm việc, quá trình làm việc D đã thành khẩn thừa nhận hành vi bán 02 gói ma túy loại heroine cho Tần A K bằng hình thức đổi 02 con gà mái màu

lông đen, nặng 2,4kg và 10 quả dưa chuột nặng 7,5kg, sau đó D đã tự nguyện giao nộp 02 con gà và 10 quả dưa chuột cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 6/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tần A K và Nguyễn Văn D, đồng thời tiến hành kiểm tra điện thoại của Tần A K và Nguyễn Văn D: Kết quả khám xét chỗ ở của Tần A K không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Kết quả khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D thu giữ được: 02 xilanh bằng nhựa (trong đó 01 xilanh có kim tiêm và 01 xilanh không có kim tiêm); 01 cốc nhựa màu trắng; 01 mảnh túi nilon màu đỏ, kích thước bờ mép nham nhở. Kết quả kiểm tra trong điện thoại có lịch sử liên lạc giữa số thuê bao 0333.351.247 và số thuê bao 0364.171.731 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D và Tần A K.

Tại bản Kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 14/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) kết luận: Các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,0566g (*Không thấy không nghìn năm trăm sáu mươi sáu gam*). Các mẫu ký hiệu A1, A2 đã xử lý hết trong quá trình giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), kết luận: 02 con gà mái lông màu đen trọng lượng 1,2kg/con có giá trị là 384.000đ; 10 quả dưa chuột có trọng lượng 7.5kg có giá trị 75.000đ; tổng cộng là 459.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV8 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm 02 xilanh bằng nhựa (trong đó 01 xilanh có kim tiêm và 01 xi lanh không có kim tiêm), đã qua sử dụng; 01 cốc nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 mảnh túi nilon màu đỏ, kích thước bờ mép nham nhở, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Về án phí đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày luận cứ bào chữa: Về tội danh, nhất trí với nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người

dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; những vấn đề khác của vụ án đều nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm đã trình bày không có ý kiến đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Tần A K vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong nội dung đơn, ông K trình bày rõ việc từ bỏ quyền yêu cầu nhận lại các tài sản của cá nhân có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Tần A K có đơn xin xét xử vắng mặt và từ bỏ quyền lợi về tài sản. Xét thấy lời khai của ông K đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử; đồng thời sự tự nguyện từ bỏ quyền lợi về tài sản của ông K là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về tội danh và áp dụng điều luật: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất và không có mâu thuẫn, phù hợp với biên bản khám xét, kèm theo bản ảnh, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người làm chứng Tần A K. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2025 Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi bán 02 gói ma túy, loại heroine cho Tần A K, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang bằng cách đổi lấy 02 con gà mái nặng 2,4 kg và 10 quả dưa chuột nặng 7,5kg có tổng giá trị là 459.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tại nhà của Nguyễn Văn D; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang.

[4] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được hành mua bán trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật xử lý, mặt khác Nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của ma túy đối với xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân là tiền đề phát sinh của các tội phạm khác, ngoài ra hệ lụy do ma túy gây ra ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động và nhiều hệ lụy khác. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07/5/2016, bị cáo bị Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở cân nhắc đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về việc áp dụng hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện vào tháng 6 năm 2025. Đối chiếu giữa quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nội dung sửa đổi tại Luật số 86/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), HĐXX nhận thấy: Luật số 86/2025/QH15 đã nâng mức hình phạt khởi điểm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khoản 1 từ 02 năm lên 03 năm tù. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/QH15 quy định về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, HĐXX thấy rằng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) từ 02 năm đến 07 năm nhẹ hơn so với quy định mới. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho bị cáo theo nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ quyết định áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (trước khi được sửa đổi bởi Luật số 86/2025/QH15) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

[9] Xét thấy, mức đề nghị áp dụng hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù của Trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử nhận thấy là chưa tương xứng. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, nhưng hồ

sơ cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc bị cáo không tự hối cải mà tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng hơn (từ tàng trữ sang mua bán) thể hiện thái độ xem thường pháp luật và ý thức trục lợi bất chính rõ rệt. Trợ giúp viên cho rằng bị cáo nhận thức hạn chế là không có cơ sở vì bị cáo đã từng được giáo dục, thông qua việc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức đề nghị của người bào chữa, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài hơn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[11] Trong vụ án này, còn có đối tượng là người đàn ông bán ma túy heroin cho bị cáo vào ngày 01/6/2025 tại thôn B, xã Q, tỉnh Cao Bằng với giá 700.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra, xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0566g (*không phải không năm sáu sáu gam*), của Tần A K, mục đích để bản thân sử dụng, tuy nhiên do khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng theo quy định, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[13] Xét thấy việc áp dụng pháp luật hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D và Tần A K thực hiện vào tháng 6 năm 2025, đây là thời điểm trước khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 có hiệu lực (01/7/2025). Tuy nhiên, dù kết quả xét nghiệm cho thấy bị cáo D và ông K dương tính với chất ma túy, nhưng đối chiếu với quy định mới tại Điều 256a (được bổ sung bởi Luật số 86/2025/QH15), hành vi của các đối tượng không thỏa mãn các dấu hiệu định lượng hoặc điều kiện cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi của Nguyễn Văn D và Tần A K chỉ bị xử lý về mặt hành chính. Ngày 26/6/2025, Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00014/QĐ-XPHC (đối với K) và số 00015/QĐ-XPHC (đối với D) bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ và đúng pháp luật, do vậy không đề cập giải quyết.

[14] Xét hành vi của Tần A K sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vệ sinh của Nguyễn Văn D: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc K sử dụng ma túy là hành vi tự ý, không có sự xin phép hay đồng ý từ trước của D. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn D

hoàn toàn không biết việc K thực hiện hành vi này tại nơi ở của mình. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[15] Về vật chứng:

[15.1] Đối với các vật chứng gồm 02 xilanh bằng nhựa (trong đó 01 xilanh có kim tiêm và 01 xi lanh không có kim tiêm), đã qua sử dụng; 01 cốc nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 mảnh túi nilon màu đỏ, kích thước bờ mép nham nhở, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng, là công cụ dùng để sử dụng ma túy và là bao bì dùng để vật cấm lưu hành, cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[15.2] Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng: Quá trình điều tra và lời khai tại tòa xác định: Tờ tiền 2.000 đồng này do Tần A K sử dụng để gói 02 gói ma túy nhằm mục đích cất giữ cho khỏi rơi sau khi mua từ bị cáo D. Đây là vật trực tiếp liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của K (dù chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) nhưng là bao bì chứa đựng vật cấm lưu hành. Xét thấy tờ tiền tuy có giá trị không lớn, đã qua sử dụng và được dùng làm công cụ để che giấu ma túy, nhưng còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[15.3] Số vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 19Z5-6544 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME tạm giữ khi bắt quả tang Tần A K. Xét thấy những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 08/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C43/QĐ-CSMT bằng hình thức trả lại cho Tần A K là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại;

[15.4] Đối với số ma túy đã thu giữ: Mẫu giám định ký hiệu A1, A2 là Heroine có tổng khối lượng 0,0566g đã được cơ quan giám định sử dụng hết trong quá trình giám định. Do đó, HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[15.5] Đối với 02 con gà mái do Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã bàn giao cho bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (*là vợ của bị can Nguyễn Văn D*) chăm nuôi quản lý, tuy nhiên đến ngày 15/6/2025, trong quá trình quản lý, chăm nuôi thì 02 con gà trên đã chết. Sau khi kiểm tra, xác định không có dấu hiệu phá hoại, tiêu hủy vật chứng của vụ án; đối với 10 quả dưa chuột thuộc loại mau hỏng khó bảo quản (đến thời điểm định giá xong thì đã héo và không bán được) nên ngày 15/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C46/QĐ-CSM bằng hình thức tịch thu, tiêu hủy đối với 02 con gà mái có đặc điểm nêu trên (*đã chết*) và 10 quả dưa chuột có trọng lượng 7,5kg. Đây là tài sản K dùng để trao đổi (mua) ma túy, được xác định là vật dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, do đặc tính tự nhiên (gà chết bệnh, dưa hỏng), Cơ quan điều tra đã tiến hành tịch thu tiêu hủy là đúng quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15.6] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra và kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử và lời khai

của bị cáo và Tẩn A K xác định giữa bị cáo D và Tẩn A K có lịch sử liên lạc vào ngày 05/6/2025. Tuy nhiên, nội dung các cuộc đàm thoại chỉ đơn thuần hỏi thăm việc bị cáo có ở nhà hay không; các bên không bàn bạc, trao đổi hay thỏa thuận về giá cả, số lượng hay phương thức giao dịch ma túy thông qua thiết bị này. Xét thấy chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không được sử dụng làm công cụ, phương tiện trực tiếp phục vụ vào việc phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do đó cần căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn D là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) và hiện đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đã có đơn xin miễn nộp án phí. Đối chiếu với các quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có đủ căn cứ để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/6/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm 02 xilanh bằng nhựa (trong đó 01 xilanh có kim tiêm và 01 xi lanh không có kim tiêm), đã qua sử dụng; 01 cốc nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 mảnh túi nilon màu đỏ, kích thước bờ mép nham nhở, đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền 2.000 đồng tiền Việt Nam.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND T TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV 8 – Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC 10, PV 06 CA T TQ;
- CQCSĐT CA T TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THA DS KV 8;
- UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Tình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tình

Nguyễn Đình Bình Phạm Thị Thỏa